

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày 26 /11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	12.261.287	15.906.688	10.261.562	65%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2.158.503	2.727.989	1.956.743	72%
2	Thu bổ sung từ NSTW	10.102.784	11.071.788	8.168.459	74%
-	Thu bổ sung cân đối	6.747.533	6.747.533	6.590.656	98%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	3.355.251	4.324.255	1.577.803	36%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư		6		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.104.505	136.360	
II	Chi ngân sách	12.268.487	15.906.688	10.267.562	84%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	7.100.894	10.187.887	5.292.416	75%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	5.167.593	5.718.801	4.975.146	96%
-	Chi bổ sung cân đối	4.950.308	4.950.308	4.947.692	100%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	217.284	768.493	27.454	13%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP			6.000	
B	NGÂN SÁCH XÃ				
I	Nguồn thu ngân sách	5.175.340	7.124.552	5.507.179	77%
1	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	7.747	369.110	532.033	144%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	5.167.593	5.718.801	4.975.146	87%
-	Thu bổ sung cân đối	4.950.308	4.950.308	4.947.692	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	217.284	768.493	27.454	4%
3	Thu kết dư		96		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.036.545		
II	Chi ngân sách	5.175.340	7.124.552	5.507.179	106%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	5.175.340	7.124.552	5.507.179	106%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				